

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 161/2025/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2025

V/v. Giải trình biến động
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất
giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2025 so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã soát xét của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	151.273.099.958	120.079.225.809	31.193.874.149	26,0%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	62.696.625.050	44.413.576.257	18.283.048.793	41,2%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	23.492.102.734	4.159.862.377	19.332.240.357	464,7%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	7.023.410.000	9.088.044.400	(2.064.634.400)	-22,7%
- Doanh thu nghịệp vụ môi giới chứng khoán	13.630.589.168	15.388.960.097	(1.758.370.929)	-11,4%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	40.262.083.334	44.343.408.689	(4.081.325.355)	-9,2%

- Doanh thu hoạt động tài chính	638.582.427	867.903.322	(229.320.895)	-26,4%
Tổng Chi phí	101.789.667.305	82.801.882.922	18.987.784.383	22,9%
<u>Trong đó hạng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	29.907.678.918	28.692.567.045	1.215.111.873	4,2%
- Chi phí tài chính	46.820.163.031	29.475.739.727	17.344.423.304	58,8%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.982.133.285	24.004.487.563	(2.022.354.278)	-8,4%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	49.483.432.653	37.277.342.887	12.206.089.766	32,7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	41.000.831.009	34.530.372.818	6.470.458.191	18,7%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đạt 41 tỷ đồng, tăng 18,7% so với 6 tháng đầu năm 2024 (34,5 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:
Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 151,3 tỷ đồng, tăng 31,2 tỷ đồng (tương ứng tăng 26%) so với 6 tháng đầu năm 2024 (120 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:
 - Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 19,3 tỷ đồng (464,7%);
 - Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 18,3 tỷ đồng (41,2%).
- Về chi phí:
Tổng chi phí 6 tháng đầu năm 2025 là 101,8 tỷ đồng, tăng gần 19 tỷ đồng (tương ứng 22,9%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:
 - Chi phí tài chính tăng 17,3 tỷ đồng (58,8%) do lãi vay tăng;
 - Chi phí hoạt động kinh doanh tăng 1,2 tỷ đồng (4,2%);
 - Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2 tỷ đồng (-8,4%).
- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn mức tăng của chi phí, nên kết quả dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đạt 41 tỷ đồng, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



NGUYỄN ĐỨC HIẾU